

Bản án số: 30/2024/HS-PT
Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Trần Thế Cẩm**;
Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 240/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Ngọc H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Ngọc H**, sinh ngày 16/7/2004; tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc D và bà Lê Thị Tuyết T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 17/5/2023, chuyển tạm giam ngày 20/5/2023, đến ngày 13/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 08 giờ ngày 14/5/2023, Vũ Ngọc H đi bộ từ đường T ra đường L, phường A, thành phố T. Khi đi đến quán C2 tại Số B L, phường A, thành phố T thì H nhìn thấy trên vỉa hè trước quán cà phê có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 92B1-253.88 của ông Huỳnh Văn H1 (sinh năm 1949, nơi thường trú: 19C5 C Đ, Phường B, quận B, TP. Hồ Chí Minh; hiện ở tại: Số A T, khối phố M, phường A, thành phố T) đang uống cà phê tại đây, trên xe có sẵn chìa khóa nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H đi bộ quanh khu vực đường L lấy 01 cái áo mưa màu xanh và 01 mũ bảo hiểm màu đen đang treo ở hàng rào (không rõ của ai

và không nhớ ở vị trí nào) rồi đi bộ quay lại quán cà phê L. H quan sát thấy không có ai nên đi lại lên lút dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 92B1-253.88 ra đường, nổ máy điều khiển xe chạy đi tìm chỗ bán nhưng không được. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, H chạy xe đến quán cà phê (không nhớ tên) trên đường T, thành phố T thì gặp bạn là Ngô Phi L1 (sinh năm 2005, trú tại thôn K, xã B, huyện T). H hỏi L1: “có chỗ nào bán xe máy không, đang bỏ nhà đi bụi nên thiếu tiền”, L1 hỏi lại: “xe của ai, có giấy tờ không”, H trả lời: “xe của ba H, xe có giấy tờ nhưng để ở nhà”. Nghe vậy, L1 điện thoại cho anh họ của mình là Đỗ Anh V (sinh năm 1994, trú thôn K, xã B, huyện T, chủ tiệm xe máy Anh V) nói: “có thằng bạn muốn bán xe không giấy tờ, anh có mua không”, V trả lời: “đem xe tới tiệm xem thử”. Sau đó, H, L1 rủ thêm bạn là Phạm Đức C (sinh năm 2005, trú thôn V, xã B, huyện T) cùng đi chơi. Khi đi đến tiệm sửa xe của anh V tại thôn K, xã B, huyện T, cả ba người vào gặp anh V. Anh V hỏi H: “xe này ở đâu, sao không có giấy tờ” thì H trả lời: “xe của ba, hai cha con đang gây nhau nên cần tiền nhờ anh mua giúp”, vì đang cần xe đi và thấy bạn của L1 nên anh V đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng. Số tiền này H đã trả nợ cho L1 500.000 đồng và cho C 200.000 đồng để đón xe buýt vào lại T, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: khoảng 18 giờ ngày 15/5/2023, Vũ Ngọc H đang ngồi trên vỉa hè đường T, thuộc phường T, thành phố T (gần cây ATM của Ngân hàng V1) thì nhìn thấy ông Bùi S (sinh năm 1955, trú thôn T, xã T, huyện P) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, biển số 92L1-200.49 đến dừng trước trụ ATM V1 trên đường T, thành phố T để vào rút tiền, có gắn chìa khóa trên xe nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H đi đến chỗ chiếc xe, ngồi lên xe bật chìa khóa và nổ máy xe bỏ chạy. Sau đó, H chạy xe lòng vòng trên các tuyến đường thành phố T để tìm chỗ bán xe nhưng chưa bán được. Đến chiều ngày 17/5/2023, H bị Công an thành phố T phát hiện bắt giữ cùng với chiếc xe mô tô nêu trên. Theo kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92B1-253.88 trị giá 6.500.000 đồng; 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, biển số 92L1-200.49 trị giá 4.500.000 đồng. Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2023/HS-ST ngày 09/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/9/2023, bị cáo Vũ Ngọc H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã đánh giá đúng mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Ngọc H không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Ngọc H có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 14/5/2023 và ngày 15/5/2023, trên địa bàn thành phố T, bị cáo Vũ Ngọc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô, gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, biển số 92L1-200.49 của ông Bùi S, trị giá 4.500.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số 92B1-253.88 của ông Huỳnh Văn H1, trị giá 6.500.000 đồng; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.000.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 09/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Vũ Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Ngọc H, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2023/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc H 09 (Chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến ngày 13/7/2023.

Bị cáo Vũ Ngọc H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*25/01/2024*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA Tp. Tam Kỳ;
- CQCSĐT CA Tp. Tam Kỳ;
- VKSND Tp. Tam Kỳ;
- TAND Tp. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo